TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST- HNGĐ	*Cao Phong, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tiến T** - Sinh năm 1987. (Hiện anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình)

Cùng cư trú tại: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Tiến T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Phạm Thị Mai Hương , sinh ngày 13/6/2011 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho

đến khi cháu Phạm Thị Mai Hương đủ 18 tuổi; Chị Nguyễn Thị N chưa đặt ra vấn đề đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số 0003912 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- UBND TT Cao Phong;
- UBND xã Đông Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh